

• Liệt kê các hoán vị của n phần tử phân tích.

• Mã hoán vị là 1 cách sắp xếp của 1 phi' theo 1 thứ tự nhất định.

• $x \in \{1, 2, 3, \dots, n\}$

• Xây dựng thuật toán.

• `ans`: danh sách các phần tử (n phi')

• `order`: các hoán vị của n phi'.

• mảng `de` đánh dấu sử dụng của các phi' (`used`)

mảng `de` ghi lại thứ tự của phần tử (`order`).

`permutation(i, ans, used, order):`

if $i == \text{len}(\text{ans})$:

`print(order)`.

`return`.

else:

for j in $\text{len}(\text{ans})$:

if $\text{not used}[j]$:

`used[j] = True`.

`order[i] = ans[j]`.

`permutation(i+1, ans, used, order)`.

`used[j] = False`.